TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2023/QĐST-DS	*Quỳnh Lưu, ngày 04 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T

Địa chỉ trụ sở chính: Số L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức danh: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A, chức danh: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý, theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn T.

Địa chỉ nơi làm việc: Tầng 3 V, nhà LK1 T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1970

Chị Trần Thị Q, sinh năm 1973

Cùng nơi cư trú: Khối A, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Anh Bùi Văn L và chị Trần Thị Q chịu trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền nợ theo Hợp đồng cho vay số LN1908161606753 ngày 27/8/2019 tạm tính đến ngày 26/6/2023 là 302.919.373đ (Ba trăm linh hai triệu chín trăm mười chín nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng), trong đó tiền gốc:

240.640.003đ (Hai trăm bốn mươi triệu sáu trăm bốn mươi nghìn không trăm linh ba đồng), lãi trong hạn: 19.039.230đ; lãi quá hạn: 41.056.388đ, lãi chậm trả: 2.183.7522đ.

Anh L, chị Q phải tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng trên kể từ ngày 27/6/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Nếu anh L, chị Q không trả hoặc trả không đủ thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1908161606753 ngày 27/8/2019 đối với tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 181430 tên Bùi Văn L, Trần Thị Q đối với thửa đất số 600, tờ bản đồ số 10, tại khối B, thị trấn C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì anh L, chị Q thống nhất có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

Buộc chị Trần Thị Q thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho V số tiền tính đến ngày 26/6/2023 tổng số tiền là 204.807.204đ (hai trăm linh tư triệu tám trăm linh bảy triệu đồng hai trăm linh tư đồng), trong đó tiền gốc: 127.550.724đ, tiễn lãi trọng hạn 4.484.570đ, lãi quá hạn: 68.362.736đ, lãi chậm trả: 4.409.174đ. Cụ thể như sau:

1. Theo Hợp đồng cho vay số LD2122201785 ngày 10/8/2021 số tiền tính đến ngày 26/6/2023 là 30.666.548đ, trong đó tiền gốc: 20.613.327đ; lãi trong hạn: 1.173.642đ; lãi quá hạn: 8.126.046đ; lãi chậm trả: 753.533đ.

2. Theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 16/10/2020 số tiền tính đến ngày 26/6/2023 là 135.500.263đ, trong đó tiền gốc: 89.027.831đ; lãi trong hạn: 3.310.928đ; lãi chậm trả: 3.655.642đ; lãi quá hạn: 39.505.862đ.

3. Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 12/12/2019 số tiền tạm tính đến ngày 26/6/2023 là 38.640.394đ, trong đó tiền gốc: 17.909.566đ; lãi quá hạn: 20.730.828đ.

Buộc chị Q tiếp tục trả nợ lãi phát sinh theo các Hợp đồng và thỏa thuận trên kể từ ngày 27/6/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

2.2. Về án phí: Anh Bùi Văn L và chị Trần Thị Q thỏa thuận chịu cả 7.573.000đ (Bảy triệu năm trăm bảy mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị Q thỏa thuận chịu cả 5.120.000đ (năm triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T 12.071.000đ (Mười hai triệu không trăm bảy mươi mốt nghìn đồng) mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000285 ngày 06/6/2023.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Việt Nam T thỏa thuận chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản bảo đảm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- CCTHADS h Quỳnh Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nghệ